

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – HÀ NỘI**

Bản án số: **96/HSST**

Ngày: 20/09/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đông**, Ông **Nguyễn Minh Quốc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Ngọc Huyền** – Cán bộ Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông **Hoàng Văn Hiến**- Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2025/TLST-HS ngày 23/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2025/QĐXXST-HS ngày 08/9/2025 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN MINH P – Sinh năm 1996. HKTT và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 11/12; Con ông: Nguyễn Đức P1; Con bà: Nguyễn Thị D; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 22/01/2016, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội: Gây rối trật tự công cộng quy định tại Điều 245 Bộ Luật Hình sự (Bản án số 05/2016/ST-HS), đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/11/2024(*Có mặt*)

2. CHU MINH T3 – Sinh năm 1993. HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã V, huyện T, tỉnh D (nay là xã C, thành phố P); Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Con ông: Chu Xuân A; Con bà: Vũ Thị T; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2024 (*Có mặt*)

Những người bị hại:

1. Chị Trần Thị Minh M – Sinh năm 2000; HKTT: T, xã N, Hà Nội. *(Đã chết)*

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị Minh M:

- Ông Trần Việt N, sinh năm 1976; bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975 (Là bố, mẹ đẻ của bị hại); HKTT: T, xã N, Hà Nội *(Có mặt)*

2. Chị Trịnh Kim T9 – Sinh năm 2003; HKTT: Q, S, Hà Nội. *(Đã chết)*

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Kim T9:

- Ông Trịnh Đình K, sinh năm 1972; bà Nguyễn Thị Liên N1, sinh năm 1973 (Là bố, mẹ đẻ của bị hại); Địa chỉ: Số G PKK Q, thị xã S, thành phố Hà Nội (nay là phường S, thành phố Hà Nội). *(Có mặt)*

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh P:** Ông Trần Khắc T2 – Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư thành phố H *(Vắng mặt)*

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Trần Hoài A1 – sinh năm 1990

Địa chỉ: B T, phường H, Hà Nội *(Vắng mặt)*

2. Anh Nguyễn Văn L - sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn C, xã G, thành phố Hà Nội *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/11/2024, Công an xã D tiếp nhận tin báo A2 về việc có 02 người tử vong tại số nhà S KĐT Vinhomes O - D - G - Hà Nội có nhân thân như sau:

1. Trần Thị Minh M, SN: 2000, HKTT: T, M, S, Hà Nội (nay là xã N, thành phố Hà Nội).

2. Trịnh Kim T9, SN: 2003, HKTT: Q, S, Hà Nội.

Sau khi nhận được tin báo Cơ quan CSĐT - Công an huyện G đã phối hợp với Công an xã Dương Xá xuống số nhà S - 188 KĐT Vinhomes O - D - G - Hà Nội. Tại thời điểm kiểm tra trong nhà có:

1. Nguyễn Minh P, sinh năm: 1996.

2. Trần Hoài A1, sinh năm: 1990.

3. Chu Minh T3, sinh năm: 1993.

Tiếp theo đến sau có:

4. Nguyễn Văn L, sinh năm: 1998.

5. Nguyễn Thị Quỳnh M1, sinh năm: 2003.

6. Nguyễn Thị T4, sinh năm: 2007.

7. Võ Hoàng Thu T5, sinh năm: 2001.

Quá trình kiểm tra Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ:

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5000 đồng, tiền ngân hàng N3 đang lưu hành.

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2000 đồng, tiền ngân hàng N3 đang lưu hành.

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1000 đồng, tiền ngân hàng N3 đang lưu hành.

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng, bên trong có 02 lọ thủy tinh ghi chữ “FENTANYL 0,5 MG” đã qua sử dụng.

- 01 (một) hộp giấy có ghi chữ “FENTANYL 0,5 MG”, bên trong có 02 hộp nhựa, mỗi hộp đều chứa 05 lọ thủy tinh đều ghi chữ "FENTANYL 0,5MG", chưa qua sử dụng.

- 01 (một) bơm tiêm xi lanh đã qua sử dụng.

- 01 (một) dây truyền dịch bằng nhựa dẻo màu trắng đã qua sử dụng.

- 01 (một) lọ thủy tinh có chữ "Fresofol 1% MCT/LCT" đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 8048/KL-KTHS ngày 18/11/2024 của Phòng K1 - Công an T10 xác định:

- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1000 đồng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2000 đồng, 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 5000 đồng đều có dính ma túy loại Ketamine.

- 02 lọ thủy tinh có ghi chữ “FENTANYL 0,5MG” đã qua sử dụng, bên trong 01 hộp nhựa màu trắng đều có dính ma túy loại Fentanyl.

- 1 hộp giấy ghi chữ “FENTANYL 0,5MG” bên trong có: dung dịch bên trong 10 lọ thủy tinh có ghi chữ “PENTANYL 0,5MG” (đề trong 2 hộp nhựa, mỗi hộp chứa 5 lọ) đều có ma túy loại Fentanyl, tổng thể tích 100ml.

- 01 bơm tiêm xi lanh đã qua sử dụng có dính ma túy loại Fentanyl.

- 01 dây truyền dịch bằng nhựa đã qua sử dụng và 01 lọ thủy tinh có chữ “Fresofol 1% MCT/LCT” đã qua sử dụng đều không dính chất ma túy.

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 8192/KLGĐTT-KTHS ngày 26/11/2024 của Phòng K1 - Công an Thành phố T10 kết luận về nguyên nhân chết của Trần Thị Minh M xác định:

Nguyên nhân chết của Trần Thị Minh M: Suy hô hấp, tuần hoàn trên người có các chất ma túy loại Fentanyl, Ketamine, Methamphetamine, MDMA và hoạt chất thuốc gây ngủ, an thần kinh là Midazolam.

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 8193/KLGĐTT-KTHS ngày 26/11/2024 của Phòng K1 - Công an Thành phố T10 kết luận về nguyên nhân chết của Trịnh Kim T9 xác định:

Nguyên nhân chết của Trịnh Kim T9: Suy hô hấp, tuần hoàn trên người có các chất ma túy loại Fentanyl, Ketamine, Methamphetamine, hoạt chất thuốc gây ngủ, an thần kinh là Midazolam và rượu Ethanol.

Tại Bản Kết luận giám định số: 8048A/KL-KTHS ngày 18/11/2024 của Phòng K1 - Công an Thành phố T10 kết luận:

- Trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Minh P, Trần Hoài A1 đều có tìm thấy ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại Fentanyl, ma túy loại Ketamine và Norketamine, Dehydronorketamine (Norketamine và Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hoá của ma túy loại Ketamine trong cơ thể).

- Trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn L có tìm thấy ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại Ketamine và Norketamine, Dehydronorketamine (Norketamine và Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hoá của ma túy loại - Ketamine trong cơ thể).

- Trong mẫu nước tiểu của Chu Minh T3, Nguyễn Thu T6, Nguyễn Thị Quỳnh M3 và Võ Hoàng Thu T5 đều không tìm thấy chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định:

Chu Minh T3 (SN: 1993, HKTT: Thôn L, xã V, T, Hải Dương) có học chính quy chuyên ngành gây mê hồi sức của Trường đại học

kỹ thuật y tế Hải Dương nhưng chưa được cấp giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh. Khoảng tháng 9 năm 2024, chị Trần Thị Minh M (SN: 2000, HKTT: T, M, S, Hà Nội) phẫu thuật kéo dài chân và có thuê T3 qua nhà Mỹ tại Sao B, KĐT Vinhomes OceanPark, thuộc xã D, G, Hà Nội để truyền thuốc giảm đau đến khi tháo khung (khoảng 02 tháng), giá thuê là 25.000.000 đồng thì T3 đồng ý và đã nhận tiền công. M có chuẩn bị thuốc Fentanyl 0,5mg/10ml và thuốc Propofol 200mg/20ml, dụng cụ truyền dịch để T3 làm việc truyền thuốc. T3 nhận thức Fentanyl 0,5mg/10ml là thuốc giảm đau an thần và P2 200mg/20ml là thuốc an thần gây ngủ, các thuốc này chỉ được sử dụng khi Bộ Y cấp phép. Hằng ngày T3 hỗ trợ kéo chân cho M và truyền thuốc giảm đau, an thần nêu trên cho M. Trịnh Kim T9 (SN: 2003, Quang T7, S, Hà Nội) là bạn của M, thấy M truyền thuốc thì có nhờ T3 truyền thuốc để dễ ngủ, T3 đồng ý và truyền thuốc nêu trên cho T9.

Tối ngày 07/11/2024, Nguyễn Minh P (SN: 1996, HKTT: H, Đ, G, Hà Nội), Trần Thị Minh M, Chu Minh T3, Trịnh Kim T9 và Nguyễn Văn L (SN: 1998, HKTT: Thôn C, C, G, Hà Nội) ăn lẩu hải sản tại phòng tầng 3 số nhà A khu S KĐT Vinhomes O - D - G - Hà Nội. Sau khi ăn uống xong, T3 xuống nhà pha thuốc chuẩn bị truyền cho M; còn T9 rủ P "có chơi ke không" thì P đồng ý. P thấy T9 lấy từ túi xách ra 01 (một) túi nilông màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy "ke" rồi đổ một phần ma túy "ke" ra 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 VNĐ dùng bật lửa hơi nóng tờ tiền sau đó lấy ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 VNĐ mà Thanh quấn trước khi xào ke hít "ke" ở tờ tiền qua mũi rồi đưa ma túy cho P sử dụng. P sử dụng một đường rồi để ma túy xuống nền nhà và thấy L có cầm ma túy "ke" lên và sử dụng một đường. Một lúc sau T9 và L về có để số ma túy "ke" còn ở lại ở trong túi nilông màu trắng thì P cầm và cất vào túi quần bên phải P đang mặc để sử dụng cá nhân.

Khoảng 20 giờ ngày 08/11/2024 có 12 người có mặt tại tầng 3 số nhà A khu S KĐT Vinhomes O - D để ăn uống, gồm: 1. Trần Thị Minh M; 2. Trịnh Kim T9; 3. Nguyễn Minh P; 4. Trần Hoài A1 (SN: 1990, HKTT: H, Đ, Quảng Ninh); 5. Nguyễn Thu T6 (SN: 2007, HKTT: Linh Q, K, G, Hà Nội); 6. Chu Minh T3;

7. Nguyễn Thị Quỳnh M1 (SN: 2003, HKTT: Linh Q, K, G, Hà Nội); 8. Nguyễn Văn L; 9. Võ Hoàng Thu T5 (SN: 2001 - HKTT: Hòa Phong, H, Đà Nẵng); và 03 người khác tên Đ, T8 và bạn gái của T8 (là bạn của Trịnh Kim T9 không rõ nhân thân, lai lịch). Mọi người ăn uống khoảng 30 phút thì T9 có hỏi P: "còn ke không" thì P lấy ma túy "ke" (là số ma túy hôm 07/11/2024 sử dụng còn thừa) từ túi quần P đang mặc ra đưa cho T9 để T9 lấy tờ tiền mệnh giá 5.000 VNĐ đổi ma túy "ke" rồi dùng bật lửa hơi nóng tờ tiền. T9 cuộn 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 VNĐ và đưa ma túy "ke" cho L sử dụng. L sử dụng xong thì đưa cho P sử dụng. Sau khi sử dụng xong P đưa ma túy và ống hút lại cho T9 thì T9 sử dụng ma túy và đưa lại cho Hoài A sử dụng. Khi Hoài A1 sử dụng xong P lấy ma túy từ Hoài A1 sử dụng tiếp rồi để ma túy xuống thảm. Sau đó không rõ ai đã sử dụng hết ma túy còn P lên giường đi ngủ.

Quá trình ăn uống đến 22 giờ ngày 08/11/2024, M nói mệt và bảo T3 truyền thuốc như mọi ngày, T3 pha chế thuốc 0,25mg Fentanyl và 50mg Propofol vào chai dịch truyền NaCl 0,9%/500ml và truyền vào ven tay phải của Mỹ và hỗ trợ kéo chân cho M. Sau đó M nằm ngủ ở thảm dưới sàn nhà.

Khoảng 23 giờ mọi người ăn uống xong thì đi về, còn P, T3, Hoài A1, M và T9 ngủ ở tầng 3. Lúc này T9 nhờ T3 truyền thuốc như của M để dễ ngủ thì T3 đồng ý truyền liều lượng 0,05mg Fentanyl và 50mg Propofol vào chai dịch truyền NaCl 0,9%/500mm và truyền vào ven tay trái của T9. Sau đó Hoài A1 nhờ T3 truyền thuốc như trên để dễ ngủ và không đau đầu thì T3 đồng ý truyền liều lượng như của T9. Tương tự P cũng nhờ T3 truyền thuốc để dễ ngủ, an thần, liều lượng 0,1mg Fentanyl và 50mg Propofol vào chai dịch truyền NaCl 0,9%/500ml. T3 ngồi theo dõi khoảng 5- 10 phút xem phản ứng của Mỹ, T9, P, Hoài A1 với thuốc, không có biểu hiện gì và thấy mọi người đã ngủ nên T3 đi ngủ. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 09/11/2024, T3 phát hiện Mỹ, T9 trên mặt có dịch nôn và không còn thở nên gọi P, Hoài A1 dậy và sơ cứu, hô hấp nhân tạo cho M, T9 rồi gọi cấp cứu 115. Khi cấp cứu 115 đến, xác định Mỹ, T9 đã tử vong.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh P, Chu Minh T3 đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 454/CT-VKSHN-P1 ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Minh P về tội:
Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Chu Minh T3 về tội: Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh, sản xuất, pha chế, cấp phát, bán thuốc hoặc dịch vụ y tế khác theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 315 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội theo sự phân công của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh P và Chu Minh T3. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 255; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P từ 15 năm đến 16 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 09/11/2024.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 315, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Chu Minh T3 từ 04 năm đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 02/12/2024.

- **Hình phạt bổ sung:** Không áp dụng đối với các bị cáo.

- **Xử lý vật chứng:** Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) bì niêm phong được dán kín, trên mép dán có chữ ký của đương sự Chu Minh T3, cán bộ Lương Quốc Đ, chữ ký của Giám định viên Vũ Việt C và dấu đỏ của Công an huyện G, Hà Nội. Trên có ghi “3 tờ tiền”.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì niêm phong được dán kín, trên mép dán có chữ ký của đương sự Chu Minh T3, cán bộ Lương Quốc Đ, chữ ký của Giám định viên Vũ Việt C và dấu đỏ của Công an huyện G, Hà Nội. Trên có ghi “ 1 hộp giấy bên trong có 10 lọ thủy tinh”

+ 01 (một) bì niêm phong được dán kín, trên mép dán có chữ ký của đương sự Chu Minh T3, cán bộ Lương Quốc Đ, chữ ký của Giám định viên Vũ Việt C và dấu đỏ của Công an huyện G, Hà Nội. Trên có ghi “ 01 bơm kim tiêm, 1 hộp nhựa màu trắng bên trong có các lọ thủy tinh, 01 dây truyền dịch”.

+ 01 (một) hộp niêm phong được dán kín, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thị Quỳnh M1, Nguyễn Văn L, chữ ký của cán bộ Trần Mạnh C1 và dấu đỏ của C2 an huyện G, Hà Nội. (trên phong bì có ghi: M2 – D2).

Trả lại Nguyễn Minh P: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xám trên nắp lưng có ghi chữ “P”, 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng trên nắp lưng có ghi chữ “P” thu giữ của Nguyễn Minh P.

Trả lại Chu Minh T3: 01 điện thoại di động OPPO màu xanh thu giữ của Chu Minh T3.

Trả lại Trần Hoài A1 01 điện thoại di động Iphone 15 promax, màu xám, cũ đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự:

Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận và tự nguyện của hai bị cáo cùng gia đình các bị hại về việc bồi thường dân sự tại phiên tòa:

Đối với bị hại Trịnh Kim T9: bị cáo P có trách nhiệm bồi thường số tiền 279.294.000 đồng cho người kế thừa quyền lợi ích hợp pháp của bị hại Trịnh Kim T9, bị cáo P đã bồi thường 50.000.000đ, còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 229.294.000 đồng.

Đối với bị hại Trần Thị Minh M: bị cáo T3 phải bồi thường số tiền 234.000.000 đồng cho người kế thừa quyền lợi ích hợp pháp của bị hại.

Luật sư chỉ định bào chữa của bị cáo Nguyễn Minh P có bản luận cứ gửi HĐXX với nội dung:

Thứ nhất, từ khi bị bắt đến nay, bị cáo Nguyễn Minh P luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Thứ hai, về vai trò của bị cáo: sử dụng ma túy do bị rủ rê, lôi kéo...không phải là người khởi xướng, cầm đầu.

Thứ ba, về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Minh P, hiện 29 tuổi, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Nhận thức về pháp luật của bị cáo còn hạn chế, không lường trước được hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Trong quá trình sinh sống và lao động tại địa phương, bị cáo vẫn luôn chấp hành chính sách của Đảng và Nhà nước, sống có trách nhiệm và luôn cố gắng hoàn thành nghĩa vụ của công dân. Do nhất thời bị cáo sa vào cuộc vui, không tự chủ được bản thân nên bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật. Tôi đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Nguyễn Minh P với mức án thấp hơn mức đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của các bị hại cùng đề nghị HĐXX giảm nhẹ cho các bị cáo và thống nhất thỏa thuận đồng ý với sự bồi thường dân sự của các bị cáo. Đại

diện cả hai gia đình bị hại đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo Nguyễn Minh P các khoản mai táng phí và tổn thất tinh thần tổng số tiền là 279.294.000đ cho gia đình bị hại Trịnh Thị Kim T9; bị cáo Chu Minh T3 tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Trần Minh M tổng số tiền tổn thất tinh thần là 234.000.000đ. Đại diện gia đình bị hại Kim T9 xác nhận phía gia đình bị cáo P đã bồi thường cho gia đình số tiền 50.000.000đ, nay còn phải bồi thường số tiền còn lại là 229.294.000đ.

Các bị cáo nói lời sau cùng, xin lỗi gia đình các bị hại và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố T10, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Minh P và Chu Minh T3 cùng khai nhận hành vi của mình đúng như Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo chứng minh cho nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/11/2024 tại tầng 3 căn hộ S Vinhomes O, thuộc D, huyện G (cũ) , Hà Nội, Nguyễn Minh P có hành vi tổ chức cho Trịnh Kim T9, Trần Hoài A1, Nguyễn Văn L sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine. Hậu quả: Trịnh Kim T9 tử vong. Khoảng từ 22 giờ đến 23 giờ ngày 08/11/2024, cũng tại địa chỉ trên, Chu Minh T3 (là kỹ thuật viên gây mê, hồi sức, chưa có giấy phép hành nghề) đã có hành vi chữa bệnh, pha chế thuốc F và P2 vào chai dịch truyền NaCl 0,9%/500ml và truyền thuốc trái pháp luật cho Trần Thị Minh M, Trịnh Kim T9, Trần Hoài A1 và Nguyễn Minh P.

Hậu quả: các bị hại Trần Thị Minh M và Trịnh Kim T9 bị tử vong.

Vì vậy, xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Minh P đã phạm vào tội : **Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 255 - Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Chu Minh T3 đã phạm vào tội : **Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh, sản xuất, pha chế, cấp phát, bán thuốc hoặc dịch vụ y tế khác** theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 315 - Bộ luật hình sự.

Hậu quả của vụ án liên quan đến hai tội danh bị truy tố là đặc biệt nghiêm trọng. Xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Minh P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Đối với hành vi của bị cáo Chu Minh T3 chưa có giấy phép hành nghề nhưng vẫn chữa bệnh, pha chế thuốc trái pháp luật dẫn đến hậu quả khiến hai người tử vong, đã xâm phạm vào an toàn khám bệnh, chữa bệnh gây ảnh hưởng xấu đến lòng tin của nhân dân vào cơ sở khám chữa bệnh, nơi chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân ở địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Xem xét đánh giá toàn diện vụ án cho thấy, tình hình tội phạm ma túy gia tăng do nhiều nguyên nhân, trong đó đáng lo ngại nhất là nguy cơ tụ tập, sử dụng ma túy tổng hợp đang lan rộng trong giới trẻ, việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vẫn diễn ra hàng ngày và có diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi. Các bị cáo trong vụ án bị truy tố ở hai tội danh của BLHS, hậu quả 02 người tử vong, nguyên nhân chết do sử dụng ma túy và việc tiêm, truyền thuốc trái pháp luật. Bị cáo P không phải là người rủ rê, khởi xướng, cung cấp chất ma túy, người thụ hưởng sử dụng trái phép chất ma túy là những đối tượng khác trong vụ án. Căn cứ quy định của pháp luật về đồng phạm để xem xét trách nhiệm, cá biệt hóa trách nhiệm hình sự của từng vị trí, vai trò trong xuyên suốt diễn biến vụ án.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về

nhân thân: Bị cáo Chu Minh T3 có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Minh Phúc có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (cũ) xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm về tội: Gây rối trật tự công cộng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Minh P có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình có công với Cách mạng. Ngoài ra, gia đình các bị hại đều đề nghị khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Minh P đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại Trịnh Kim T9 số tiền **50.000.000** đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 – Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, hành vi, đặc điểm nhân thân, hậu quả vụ án, cần thiết áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương ứng với từng bị cáo đảm bảo việc răn đe, phòng ngừa, giáo dục, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và thể hiện tính nhân đạo của chính sách pháp luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét đặc điểm, điều kiện, khả năng thi hành án nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của các bị hại đều đưa ra yêu cầu bồi thường dân sự. Cụ thể:

- Đại diện bị hại Trịnh Kim T9 yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh P bồi thường tổng số tiền các khoản: **279.294.000** đồng. Xác nhận gia đình bị cáo Nguyễn Minh P đã tự nguyện bồi thường số tiền: **50.000.000** đồng. Nay, yêu cầu tiếp tục bồi thường số tiền còn lại.

- Đại diện bị hại Trần Thị Minh M yêu cầu bị cáo Chu Minh T3 bồi thường tổng số tiền các khoản: **234.000.000** đồng.

Xét yêu cầu của đại diện các bị hại, trên cơ sở thỏa thuận, tự nguyện, thống nhất của các bị cáo và căn cứ Điều 591 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết 02/HĐTP ngày 06/9/2022 của HĐTP TAND tối cao: việc thỏa thuận và tự nguyện bồi thường là không trái pháp luật, tôn trọng sự định đoạt và đảm bảo triệt để quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng nên được HĐXX ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

***Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

+ 01 (một) bì niêm phong được dán kín, trên mép dán có chữ ký của đương sự Chu Minh T3, cán bộ Lương Quốc Đ, chữ ký của Giám định viên Vũ Việt C và dấu đỏ của Công an huyện G, Hà Nội. Trên có ghi “3 tờ tiền”.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) bì niêm phong được dán kín, trên mép dán có chữ ký của đương sự Chu Minh T3, cán bộ Lương Quốc Đ, chữ ký của Giám định viên Vũ Việt C và dấu đỏ của Công an huyện G, Hà Nội. Trên có ghi “ 1 hộp giấy bên trong có 10 lọ thủy tinh”

+ 01 (một) bì niêm phong được dán kín, trên mép dán có chữ ký của đương sự Chu Minh T3, cán bộ Lương Quốc Đ, chữ ký của Giám định viên Vũ Việt C và dấu đỏ của Công an huyện G, Hà Nội. Trên có ghi “ 01 bơm kim tiêm, 1 hộp nhựa màu trắng bên trong có các lọ thủy tinh, 01 dây truyền dịch”.

+ 01 (một) hộp niêm phong được dán kín, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thị Quỳnh M1, Nguyễn Văn L, chữ ký của cán bộ Trần Mạnh C1 và dấu đỏ của C2 an huyện G, Hà Nội. (trên phong bì có ghi: M2 – D2).

- Cho thi hành trả lại:

+ Nguyễn Minh P: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xám trên nắp lưng có ghi chữ “P”, 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng trên nắp lưng có ghi chữ “P” tạm giữ của Nguyễn Minh P.

+ Chu Minh T3: 01 điện thoại di động OPPO màu xanh thu giữ của Chu Minh T3.

+ Trần Hoài A1 01 điện thoại di động Iphone 15 promax, màu xám, cũ đã qua sử dụng.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Minh P và Chu Minh T3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Vấn đề khác:

Ngày 06/6/2025, Công an thành phố T10 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 164, 165/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Văn L và Trần Thị Hoài A1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt tiền: 1.500.000 đồng.

Đối với Đ, T8 và bạn gái của T8 (là bạn của Trịnh Kim T9) do không có thông tin về nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh P** phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 255; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 BLHS; Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS;

- Xử phạt Nguyễn Minh P **15** (mười lăm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày **09/11/2024**.

2.Tuyên bố bị cáo **Chu Minh T3** phạm tội: Vi phạm quy định về khám bệnh, chữa bệnh, sản xuất, pha chế, cấp phát, bán thuốc hoặc dịch vụ y tế khác.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 315; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 BLHS; Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS;

- Xử phạt **Chu Minh T3 03** (ba) năm, **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày **02/12/2024**.

3. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584; 585; 586; 591 BLDS; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

- Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Minh P phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Kim T9 số tiền là 279.294.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi chín triệu hai trăm chín mươi tư nghìn đồng*). Xác nhận đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Nay bị cáo Nguyễn Minh P còn phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Trịnh Kim T9 tổng số tiền 229.294.000 đồng (*Hai trăm hai mươi chín triệu hai trăm chín mươi tư nghìn đồng*).

- Ghi nhận việc bị cáo Chu Minh T3 phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị Minh M số tiền là **234.000.000** đồng (*Hai trăm ba mươi bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bị cáo Nguyễn Minh P và Chu Minh T3 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) bì niêm phong được dán kín, trên mép dán có chữ ký của đương sự Chu Minh T3, cán bộ Lương Quốc Đ, chữ ký của Giám định viên Vũ Việt C và dấu đỏ của Công an huyện G, Hà Nội. Trên có ghi “3 tờ tiền”.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) bì niêm phong được dán kín, trên mép dán có chữ ký của đương sự Chu Minh T3, cán bộ Lương Quốc Đ, chữ ký của Giám định viên Vũ Việt C và dấu đỏ của Công an huyện G, Hà Nội. Trên có ghi “ 1 hộp giấy bên trong có 10 lọ thủy tinh”

+ 01 (một) bì niêm phong được dán kín, trên mép dán có chữ ký của đương sự Chu Minh T3, cán bộ Lương Quốc Đ, chữ ký của Giám định viên Vũ Việt C và dấu đỏ của Công an huyện G, Hà Nội. Trên có ghi “ 01 bơm kim tiêm, 1 hộp nhựa màu trắng bên trong có các lọ thủy tinh, 01 dây truyền dịch”.

+ 01 (một) hộp niêm phong được dán kín, trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thị Quỳnh M1, Nguyễn Văn L, chữ ký của cán bộ Trần Mạnh C1 và dấu đỏ của C2 an huyện G, Hà Nội. (trên phong bì có ghi: M2 – D2).

- Cho thi hành trả lại:

+ Nguyễn Minh P: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xám trên nắp lưng có ghi chữ “P”, 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng trên nắp lưng có ghi chữ “P” tạm giữ của Nguyễn Minh P.

+ Chu Minh T3: 01 điện thoại di động OPPO màu xanh thu giữ của Chu Minh T3.

+ Trần Hoài A1 01 điện thoại di động Iphone 15 promax, màu xám, cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 09 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T10 và Thị hành án dân sự thành phố Hà Nội).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Minh P và Chu Minh T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Minh P phải chịu 11.464.700 đồng (Mười một triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Chu Minh T3 phải chịu 11.700.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đến vụ án tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- PV06 - Công an TP Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội.
- Bộ Tư pháp
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Huyền